

# CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN NGỮ VĂN TRONG GIỜ DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

ThS. NGUYỄN THỊ THU HIỀN\*

**Đ**ổi mới nội dung và phương pháp dạy học là một chủ trương lớn của toàn ngành giáo dục. Để thực sự tạo được bước ngoặt về chất lượng giáo dục, không thể không nói đến vai trò của giáo viên (GV), người thiết kế quá trình truyền thụ - tiếp nhận tri thức, xác lập mối quan hệ tương tác giữa người dạy và người học. Hiểu rõ những hoạt động của GV trong mỗi tiết dạy là một yêu cầu bắt buộc đối với những người nghiên cứu và tham gia công tác giáo dục, giảng dạy. Vấn đề ở đây là phải hình dung được một cách cụ thể, rõ ràng về những công việc mà GV phải làm. Thực tế cho thấy sự cần thiết phải xây dựng mô hình hoạt động của GV cho từng kiểu bài dạy cụ thể. Tuy nhiên, tất cả các mô hình hoạt động đó phải dựa trên một cơ sở khoa học với những nguyên tắc và yêu cầu nhất quán, liên tục, tạo thành ý thức và việc làm thường xuyên của GV.

Từ góc độ vừa nêu, vận dụng lí thuyết dạy học hiện đại, bài viết đi sâu phân tích một số nguyên tắc như là những cơ sở khoa học của việc tổ chức các hoạt động trong giờ dạy đọc hiểu văn bản (DĐHVB) của GV ngữ văn.

## **1. Hoạt động dạy học của GV là một mặt của hoạt động sư phạm (1; tr.7)**

Trước đây, người ta hiểu hoạt động sư phạm chỉ là hoạt động của người thầy. Người thầy đóng vai trò trung tâm trong quá trình dạy và học, chủ động từ việc chuẩn bị nội dung giảng dạy, phương pháp truyền thụ đến những lời chỉ dẫn, những câu hỏi,... Học sinh (HS) chỉ tiếp nhận thụ động, học thuộc để "trả bài". Quan niệm này hiện đã lỗi thời. Vì rằng, từ góc độ hoạt động sư phạm, quan niệm trên chỉ chú trọng hoạt động từ một phía, hoạt động của người thầy mà không thấy hoạt động sư phạm còn là hoạt động của trò.

Theo quan điểm về dạy học hiện đại, hoạt động sư phạm bao gồm hoạt động của thầy và trò. Nhà tâm lí học A. Mentrinxcaia (1989) viết: "Hoạt động của thầy và trò là hai mặt của một hoạt động"...

Đa số đồng ý khẳng định: "các hoạt động dạy học là các hoạt động cùng nhau của thầy và trò" (1; tr.7) trong đó thầy là chủ thể của hoạt động dạy, trò là chủ thể của hoạt động học.

Phạm vi của bài viết chú trọng hoạt động của người thầy trong quá trình dạy học. Chúng tôi sử dụng cụm từ "hoạt động dạy học" hay "hoạt động của GV", "tổ chức hoạt động của GV" cũng để chỉ hoạt động của người thầy trong quá trình dạy học.

Hoạt động dạy học của người thầy trong nhà trường là một hoạt động gắn với nhiều yếu tố trong cấu trúc chung của hoạt động sư phạm, bao gồm: điều kiện cụ thể của hoạt động, mục đích, động lực, nhiệm vụ và tương ứng với nó là những thao tác, hành động tức là phương pháp để đạt hiệu quả của hoạt động dạy học. Đối tượng của hoạt động này là tri thức, kĩ năng, hành vi, thái độ,... và đích đến cuối cùng là nhân cách của HS.

## **2. Tổ chức hoạt động dạy học của GV trong giờ DĐHVB phải thực hiện theo phương châm vận động cơ bản của quá trình dạy học**

Nhiệm vụ của hoạt động dạy học là phát triển toàn diện năng lực sáng tạo, những năng khiếu và thiên hướng của HS.

Những cuộc tranh luận về lí luận dạy học ở Liên xô trước đây và trên thế giới xung quanh hoạt động dạy học nổi lên hai quan điểm. *Quan điểm thứ nhất* cho rằng nhiệm vụ của dạy học là cung cấp tri thức, những hiểu biết của nhân loại từ trước đến nay đã được hệ thống hóa. Người thầy giỏi là người có nhiều tri thức và biết cách truyền thụ tri thức đó cho người học. *Quan điểm thứ hai* cho rằng, dạy học là phát triển năng lực cho HS, làm cho HS ham mê, hứng thú học tập, rèn luyện, sáng tạo. Sự tranh luận này nhằm đi đến việc thừa nhận phương châm nào là cơ bản trong quá trình dạy học. Việc truyền thụ tri thức hay tập trung vào việc phát triển trí lực của HS?

\* Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ - Số GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh



Để trả lời câu hỏi này, trong thực tiễn, những người làm công tác sư phạm đều nhận thấy, dạy học là cung cấp hệ thống tri thức cho người học. Ở bậc học phổ thông, nhiệm vụ này được đặt lên hàng đầu. Nhưng, trong dạy học, nếu chỉ đặt vấn đề cung cấp hệ thống tri thức (dạy cái gì) mà không chú trọng đến đối tượng học (dạy cho ai) thì kết quả truyền thụ tri thức, thành quả giáo dục, đào tạo khó lường trước được. Chính vì vậy, lí luận dạy học hiện đại đã chú trọng cả hai vấn đề nói trên. Dạy học là dạy tri thức nhưng đồng thời chú ý đối tượng truyền thụ, tiếp nhận tri thức đó. K.Đ. Usinxki đã chứng minh rằng: “*đối với sự phát triển có kết quả trí tuệ của HS, việc nghiên cứu những tri thức khoa học có hệ thống vừa sức HS giữ một vai trò quan trọng*” (2; tr.8).

“Nghệ thuật của GV chính là phải làm thế nào khi trang bị kiến thức cho họ, dẫn dắt họ từng bước tới những nhiệm vụ ngày càng phức tạp hơn và đồng thời chuẩn bị cho họ giải quyết các nhiệm vụ đó, nhưng phải tính toán làm sao cho mỗi khi giải quyết một nhiệm vụ mới, HS buộc phải lao động tự lập, suy nghĩ căng thẳng đến mức mà đặc điểm lứa tuổi và cá thể của họ cho phép chịu đựng trong những điều kiện cụ thể của việc dạy học” (2; tr.11). Nhận thức trên đây về nhiệm vụ dạy học đã trở thành *phương châm vận động cơ bản của việc dạy học*.

### **3. Tổ chức hoạt động dạy học của GV trong giờ DĐHVB trên cơ sở phát huy động lực nội tại của HS**

Quá trình dạy học là quá trình điều chỉnh hoạt động dạy và hoạt động học của thầy và trò một cách khéo léo, linh hoạt. Tuân thủ và kiên trì thực hiện phương châm cơ bản của quá trình dạy học, người thầy trong khi tập trung sức lực, trí tuệ, lựa chọn kiến thức, sử dụng phương pháp giảng dạy thích hợp, phải đồng thời điều chỉnh hoạt động dạy của mình cho phù hợp với đối tượng. Hướng về đối tượng tiếp nhận để theo dõi năng lực tiếp nhận tri thức, nắm bắt trình độ của người học, kể cả việc theo dõi những thay đổi trong nhận thức của đối tượng,... để có những thao tác, “*ứng phó*” kịp thời trong từng tình huống là cả một quá trình. Sự tương tác giữa chủ thể thầy và chủ thể trò chỉ có thể đạt hiệu quả khi nào có sự phối hợp giữa hoạt động của người dạy và hoạt động tiếp nhận tri thức của người học.

Lí luận dạy học và thực tiễn đã chứng tỏ rằng, không phải mọi kiến thức người thầy truyền thụ đều được học trò tiếp nhận một cách dễ dàng. Và phía người học, không phải lúc nào họ cũng say mê, hứng

thú trong việc tiếp nhận tri thức. Vậy, vấn đề là phải tạo ra động lực trong quá trình học tập. Người thầy mang hết trí tuệ và sức lực để truyền thụ tri thức, nhưng đáp lại học trò không thấy hứng thú, say mê, nghĩa là chưa khơi dậy động lực nội tại của bản thân người học thì kết quả của hoạt động đó vẫn hạn chế, nếu không nói là “*dậm chân tại chỗ*” (2; tr.11). Đỗ Ngọc Thống trong cuốn **Tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa ngữ văn trung học phổ thông** đã yêu cầu GV phải xem HS là “*những đối tượng vốn có sẵn những tiềm năng mà GV có nhiệm vụ phải đánh thức và tạo điều kiện để những tiềm năng đó được phát triển tối đa, đặc biệt là tiềm năng sáng tạo*” (3; tr.13).

Như vậy, việc tạo ra động lực trong quá trình dạy học là yêu cầu phản ánh chất lượng của quá trình dạy học.

### **4. Tổ chức dạy học của GV trong giờ DĐHVB phải dựa trên đặc trưng của môn học**

1) Tri thức văn học là bao gồm toàn bộ những hiểu biết về con người và cuộc sống thông qua thế giới ngôn từ, vì vậy, hoạt động của GV không thể tách rời việc cung cấp kĩ năng tiếp cận hiện thực cuộc sống thông qua giải mã tác phẩm văn học. Việc giải mã tác phẩm ở đây không là gì khác chính là đọc - hiểu văn bản. Lí thuyết tiếp nhận đã khẳng định rằng, tác phẩm văn học thực hiện chức năng xã hội của nó thông qua việc đọc (một hình thức tiếp nhận phổ biến từ trước đến nay) văn bản tác phẩm. Công trình nghiên cứu *Kết cấu vẫy gọi và Hành động đọc* của Wolfgang Iser đã cho rằng chỉ khi tiếp xúc trực tiếp với văn bản, người đọc mới có thể phát triển được những khả năng sẵn có của mình.

Trong hoạt động dạy học ngữ văn ở trường trung học phổ thông, trước hết cần cho học sinh tiếp xúc với văn bản tác phẩm. Các hình thức khác chỉ là thứ yếu. Đọc hiểu văn bản là yêu cầu bắt buộc cả với người dạy và người học.

Ở từng từ ngữ, từng câu văn, và các yếu tố cấu thành tác phẩm như thể loại, bố cục, kết cấu, giọng điệu,... đều chứa đựng những thông điệp mà nhà văn gửi gắm. Tiếp nhận văn bản là thưởng thức trong tình thức. Tình thức và luôn tìm kiếm những cách thức, phương tiện thông qua ngữ nghĩa, tìm kiếm bằng tất cả sự hưng phấn và kích thích. Cuộc “*phiêu lưu*” khám phá sự thật đời sống, con người trong tác phẩm là cuộc “*phiêu lưu*” đi qua nhiều cánh cửa. Người GV đóng vai trò là người chỉ dẫn cho HS mỗi một đoạn đường phải mở thêm một cánh cửa và cứ thế mở tất cả những cánh cửa còn lại.



2) GV trong giờ DĐHVB trước hết là một độc giả, cùng tâm đắc chia sẻ với HS những điều cảm nhận trong tác phẩm.

Một thực tế vẫn xảy ra trong dạy học đọc hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông là thầy giáo đọc qua loa, đọc lướt văn bản, thậm chí đọc không ghi nhận xét riêng của mình về văn bản. Cách đọc như vậy không đọng lại gì trong tâm trí, lại càng khó có thể đi sâu để phân tích văn bản một cách có chủ kiến, nói gì đến việc tổ chức thành một bài giảng mang dấu ấn riêng của người dạy.

GV đọc văn bản không phải là để cảm thụ thầy cho HS (người đọc - người tiếp nhận) mà là để định hướng cho HS trong giờ DĐHVB. Đọc phải được xem là một hành động đối thoại giữa tác phẩm - người đọc - nhà văn. GV với vai trò là người dẫn dắt, giới thiệu, làm quen, giao lưu giữa HS và văn bản, vì vậy không thể đánh mất vai trò của mình là người "môi giới", người "trung gian". Nghĩa là, mọi lời giới thiệu, quảng bá, diễn thuyết tài ba hấp dẫn đến thế nào đi chăng nữa cũng chỉ đều mang giá trị *kết nối liên lạc* cho người tiếp nhận (người đọc - HS) với đối tượng thứ ba - chủ thể sáng tạo.

Một điểm cần chú ý khi tổ chức giờ DĐHVB, GV cũng cần ý thức được yêu cầu của việc đọc văn trong nhà trường. Về điểm này, hai tác giả GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng và TS. Lê Thị Diệu Hoa, trong cuốn **Phương pháp dạy học ngữ văn trung học phổ thông - Những vấn đề cập nhật** (NXB Đại học sư phạm, 2007) đã nói khá kĩ yêu cầu của việc đọc hiểu và việc đọc văn trong nhà trường (xem tài liệu đã dẫn, Mục 3. *Vấn đề đọc hiểu trong nhà trường và đọc hiểu tác phẩm văn chương*, tr. 55, tr. 78). Đọc văn bản tác phẩm văn học trong nhà trường là cách đọc bài bản, mang tính chất đào tạo sư phạm. Chúng tôi rất đồng tình với quan điểm của hai tác giả: "Cách đọc trong nhà trường vừa là tiền đề đọc hiểu của HS vừa là kết quả đọc hiểu của người GV văn học" (4; tr.9).

Quan điểm lí luận về hoạt động dạy học trên đây xuất phát từ chỗ coi người thầy là chủ thể trong hoạt động dạy học. Trong truyền thống văn hóa của người Việt, những câu tục ngữ như "không thầy đố mày làm nên" là để nhấn mạnh vai trò của người thầy đối với hoạt động giáo dục, rèn luyện con người. GS. TS. Trần Bá Hoành là người tham gia công tác giảng dạy và quản lí giáo dục nhiều năm, trong cuốn *Vấn đề GV - những nghiên cứu lí luận và thực tiễn* đã có những đánh giá về vai trò của người thầy trong nhà trường rất

đáng suy nghĩ: "Ngày nay, công nghệ thông tin phát triển nhanh, tạo ra những phương pháp, phương tiện giao lưu, mở rộng "phổ" các khả năng học tập, tạo cơ hội cho mỗi người có thể học dưới nhiều hình thức theo khả năng và điều kiện cho phép. Nhà trường không còn là nơi duy nhất đem đến cho HS những tri thức mới. Tuy nhiên, giáo dục nhà trường dưới sự chỉ đạo trực tiếp của GV, vẫn là con đường đáng tin cậy và có hiệu quả nhất trong việc làm cho thế hệ trẻ tiếp thu có mục đích, có chọn lọc, có hệ thống tinh hoa di sản văn hóa, khoa học, nghệ thuật của loài người và của dân tộc. GV phải có năng lực chọn lọc các tri thức cơ bản, hiện đại, thực tiễn phù hợp với mục tiêu giáo dục của bậc học, chuyển tải tới HS với sự hấp dẫn cao" (5; tr.17).

Tóm lại, xem xét hoạt động dạy học của người thầy trong cấu trúc chung của hoạt động sư phạm là xem xét hoạt động đó trong mối liên hệ đặc thù của nó, trong tương tác giữa thầy và trò, là làm sáng tỏ lí luận và thực tiễn của hoạt động dạy học, vai trò của người thầy trong quá trình dạy học, làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình có tính phương pháp của việc tổ chức hoạt động của người GV trong giờ DĐHVB. □

(1) Dẫn theo Hoàng Anh - Vũ Kim Thanh. **Giao tiếp sư phạm**. NXB Giáo dục, H. 1996.

(2) B.P.Éxipôp (chủ biên). **Những cơ sở của lí luận dạy học**, tập 2 (in lần thứ 2). NXB Giáo dục, H. 1977.

(3) Đỗ Ngọc Thống. **Tim hiểu chương trình và sách giáo khoa ngữ văn trung học phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 2006.

(4) Nguyễn Thanh Hùng - Lê Thị Diệu Hoa. **Phương pháp dạy học ngữ văn trung học phổ thông - Những vấn đề cập nhật**. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.

(5) Trần Bá Hoành. **Vấn đề giáo viên - Những nghiên cứu lí luận và thực tiễn**. NXB Đại học sư phạm, H. 2006.

#### SUMMARY

*In the teaching process, the teacher plays an important role, such as: designing the process of transmission, receiving knowledge, establishing interactive relationships between teachers and learners. To realize the activities of teacher who is associated with science teaching type. To clarify the theoretical basis of the teacher's activities associated with pedagogy activities, teaching process, specific of courses. The following article presents 5 principles in operation of the language teacher in teaching hours of reading comprehension text.*